TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2021/DS-ST
Ngày: 17-9-2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hồng Vinh.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc dời ngày xét xử sơ thẩm vụ án dân sự số 24/TB-TA ngày 09 tháng 8 năm 2021 và Thông báo về thời gian mở phiên tòa số: 07/TB-TA ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đồng Thanh S, sinh năm 1966.
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Lê Quốc C, sinh năm 1978.
Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Ông S xin vắng mặt; anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Đồng Thanh S trình bày:

Ông có cho anh Lê Quốc C có vay số tiền 50.000.000 đồng do ông và anh C là chỗ quen biết, gồm 03 lần như sau:

Ngày 05/02/2021, anh C vay số tiền 20.000.000 đồng, có thỏa thuận khi lấy

tiền phải báo trước 20 ngày, ông có báo cho anh C ngày 05/3/2021 nên khoản vay này đến hạn ngày 25/3/2021. Khi vay tiền anh C có viết biên nhận và ký tên nhận tiền. Đến hạn trả tiền anh C vẫn không trả tiền cho ông.

Ngày 09/02/2021, anh C vay số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận sau 30 ngày anh C sẽ hoàn trả. Khi vay tiền anh C có viết biên nhận và ký tên nhận tiền. Đến hạn trả tiền anh C vẫn không trả tiền cho ông.

Ngày 20/02/2021, anh C vay số tiền 20.000.000 đồng, thỏa thuận 60 ngày anh C sẽ hoàn trả. Khi vay tiền anh C có viết biên nhận và ký tên nhận tiền. Đến hạn trả tiền anh C vẫn không trả tiền cho ông.

Hiện tại anh C còn nợ ông số tiền 50.000.000 đồng, khi vay tiền ông cho anh C vay không có lãi suất, ông đã nhiều lần yêu cầu anh C trả tiền nhưng anh C vẫn không trả tiền cho ông. Nay ông yêu cầu anh Lê Quốc C trả cho ông số tiền 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Lê Quốc C mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh C vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Đồng Thanh S khởi kiện yêu cầu anh Lê Quốc C trả số tiền vay 50.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét nguyên đơn ông Đồng Thanh S có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Quốc C đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông S và anh C.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Thanh S yêu cầu anh Lê Quốc C trả số tiền 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Ông S có cho anh C vay số tiền 50.000.000 đồng gồm 03 lần cụ thể như sau: Ngày 05/02/2021 ông S cho anh C vay số tiền 20.000.000 đồng, ngày

09/02/2021 ông S cho anh C vay số tiền 10.0000.000 đồng, ngày 20/02/2021 ông S cho anh C vay số tiền 20.000.000 đồng. Khi vay tiền anh C có ký tên vào các biên nhận cho ông S, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả tiền cuối cùng vào ngày 20/4/2021 nhưng đến hạn trả tiền anh C vẫn không trả tiền cho ông S nên ông S khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông S đã cung cấp cho Tòa án các biên nhận do anh C viết và ký tên. Phía anh C vắng mặt tại phiên tòa cho thấy anh C đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh C còn nợ ông S số tiền 50.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc anh C có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 50.000.000 đồng.

[3.2] Về yêu cầu tính lãi: Ghi nhận sự tự nguyện của ông S không yêu cầu anh C trả tiền lãi.

[3.3] Về thời gian trả tiền: Ông S yêu cầu anh C trả số tiền 50.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật có cơ sở vì anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nợ tiền của ông S làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông S. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh C trả cho ông S số tiền 50.000.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông S được Tòa án chấp nhận nên anh C phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đồng Thanh S.

Buộc anh Lê Quốc C có nghĩa vụ trả cho ông Đồng Thanh S số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Đồng Thanh S có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Quốc C không trả số tiền trên thì hàng tháng anh C phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Lê Quốc C phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Đồng Thanh S 1.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017290 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Báo nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Xuân